TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244 /2026/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 256/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo Phạm Văn H, sinh ngày 15/12/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077095002754; Nơi thường trú và Nơi ở hiện tại: Tổ H, Khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn N (đã chết), Mẹ: Cao Thị K, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 4 anh chị em.

Tiền án: Không,

Tiền sự: Quyết định số 29/2023/QĐ-TA ngày 06/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc đối với Phạm Văn H, thời gian 22 tháng, chấp hành xong ngày 13/3/2025.

Nhân thân:

- Quyết định số 02/QĐXPHC-CATP ngày 04/3/2015 của Công an thành phố B xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đã đóng phạt ngày 05/3/2015.

- Quyết định số 65/QĐ-TA ngày 09/12/2015 của Toà án nhân dân thành phố

Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng; Ngày 05/11/2016 chấp hành xong.

- Quyết định số 100/2020/QĐ-TA ngày 13/7/2020, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng; Ngày 20/12/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H. (có mặt)

2. Bị cáo Hoàng Thế P, sinh ngày 19/5/1991 tại Thành phố Đ, Căn cước công dân số 070091006771; Nơi cư trú: Tổ H, Khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hoàng Thế M, sinh năm 1963, Mẹ: Lương Thị A, sinh năm 1967; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Bản án số 94/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong ngày 10/5/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 53/2010/HSST ngày 30/7/2010 của Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa (cũ) xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc đưua người nghiện ma tuý vào cai nghiện và chữa trị tạ cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng; Ngày 27/3/2015 chấp hành xong.

- Quyết định số 58/QĐ-TA ngày 09/12/2015 của TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

- Quyết định số 46/2019/QĐTA ngày 14/6/2019, TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng.

- Quyết định số 07/2023/QĐ-TA ngày 03/3/2023 của TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng, sau đó được đình chỉ để thi hành lệnh bắt về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/05/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 21/12/2025, P đi bộ đến nhà H rủ H đi mua ma túy về sử dụng nhưng vì đang bận công việc nên H từ chối. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi xong việc, H lấy xe máy của mẹ là bà Cao Thị K chạy đi đổ xăng, đến tiệm T (không nhớ rõ địa chỉ) mua 01 ống kim tiêm, sau đó đi xe qua nhà P, chở P đi qua phường V mua ma tuý về sử dụng. Trên đường đi, P nói H dừng lại, P đi vào tiệm thuốc tây, mua 01 ống kim tiêm dành cho người tiểu đường và 01 ống nước cất có vỏ bằng thủy tinh. Sau đó, H tiếp tục chở P đến đường H đường T (khu B), phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. H đứng ngoài chờ còn P đi vào hẻm thì có một đối tượng nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi ra hỏi P. P nói muốn mua 200.000 đồng ma túy heroine. P đưa tiền mặt cho đối tượng, đối tượng đi vào hẻm khoảng 10 phút sau đi ra đưa cho P đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong có ma túy, sau đó cùng H về. Trên đường về, H hỏi P có ma túy không, P nói có nên H chở P tới vườn cây dầu khu vực nghĩa trang L. Tại đây, P bỏ ma tuý vào ống tiêm, lấy ống nước cất đổ vào ống tiêm hoà tan ma tuý. H đưa cho P kim tiêm mà H mang sẵn theo từ trước, P bơm dung dịch ma tuý hoà tan cho H. Sau đó, H và P mỗi người cầm ống kim tiêm tự chích ma tuý vào cơ thể mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, H chở P về nhà P rồi H đi về nhà. Sau đó, P bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 22/12/2025, Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra kiểm soát, phát hiện Phạm Văn H nghi vấn sử dụng ma túy đưa về làm việc. Qua xét nghiệm, H dương tính với ma tuý heroine.

Ngày 15/5/2026, Công an phường L đã truy tìm được Hoàng Thế P. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, H và P thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nêu trên, H và P không sử dụng lần nào khác.

*** Việc thu giữ; xử lý vật chứng:**

Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H thu giữ 01 ống nước cất bằng thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động G53 64G, số I 355620362196913 của Phạm Văn H. Đối với số vật chứng trên, hiện đang được Cơ quan Công an thành phố H bảo quản, chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKSHCM ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Hoàng Thế P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 , xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều

52, Khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 , xử phạt bị cáo Hoàng Thế P mức án từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 , đề nghị:

+ 01 (một) Điện thoại di động G53 64G, số Imei 355620362196913 của Phạm Văn H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống nước cất bằng thuỷ tinh đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với những lời khai ban đầu của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Ngày 21/12/2025, tại vườn cây dầu khu vực nghĩa trang L thuộc khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng Thế P và Phạm Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Hoàng Thế P là người chi tiền để mua ma tuý, nước cất, pha dung dịch ma tuý để cho P và H sử dụng trái phép chất ma tuý.

H sử dụng xe máy qua nhà P, chở P đi mua ma tuý, tự chuẩn bị kim tiêm để cùng P sử dụng ma tuý.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Phạm Văn H và Hoàng Thế P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và

là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, nhưng giản đơn. Bị cáo P là người rủ rê, bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy, bị cáo H tham gia tích cực chở P đi mua ma túy và tự mua kim tiêm để cùng nhau sử dụng ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm như nhau.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo P đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 (một) Điện thoại di động G53 64G, số Imei 355620362196913 của bị cáo Phạm Văn H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H.

- 01 ống nước cất bằng thuỷ tinh đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 :

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế P 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/05/2026.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 :

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2026.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 (một) Điện thoại di động G53 64G, số I 355620362196913.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống nước cất bằng thuỷ tinh đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Phân trại tạm giam Ngãi Giao trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H đang quản lý theo Lệnh nhập vật chứng số 6170/LNK-CSMT ngày 10/8/2026).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (14/8/2026) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 12 –TP HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hs, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền